TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 15-03-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Lý

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thúy An - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thu T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1974 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 5/5/62 P, phường L, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Vũ Thị L; có vợ là Đinh Thị Kim N (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 28/10/2022; có mặt.

Bị hại:

1. Anh Phạm Việt H, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9/242 H, phường A, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 1/5/62 P, phường L, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1981; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5/294 H, phường C, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 1/5/62 P, phường L, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/5/2022, Nguyễn Thu T ăn cơm ở nhà và có sử dụng rượu nên nhiều lần đi ra ngõ chửi bới, thách thức anh Phạm Việt H do trước đây anh H đe dọa đánh T. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, anh H cùng vợ là chị Nguyễn Thị Minh P đang ở trong nhà thì nghe thấy tiếng T chửi bới trong sân chung của ngõ nên anh H và chị P đi xuống nói chuyện với T. Khi thấy anh H và chị P đi đến thì T đã chạy vào nhà cầm 01 con dao dạng dao phay dài 40cm, bản rộng 6,8cm, cán dao dài 12cm được bọc trong túi nilon màu xanh rồi đi ra cửa đứng. Thấy vậy, anh H đã cầm chiếc điếu cày bằng tre ở khu vực sân chung đi đến cửa nhà T, T chửi anh H nên anh H cầm điếu cày ở tay phải vụt 01 cái trúng vào vùng đầu T, T cầm dao ở tay phải vung lên chém từ trên xuống dưới 02 đến 03 nhát vào vùng đầu anh H gây thương tích. Chị P chạy vào ôm giữ T, còn anh H xông vào một tay giữ lấy tay phải đang cầm dao của T, tay còn lại cầm điếu cày vụt T. Cả ba xô đẩy nhau vào trong nhà, T giằng được tay cầm dao ra khỏi tay của anh H rồi vung dao lên chém 01 nhát hướng từ trên xuống dưới vào đầu chị P gây thương tích ở đầu (vùng đỉnh trái). Sau đó, cả ba tiếp tục xô đẩy nhau ra ngoài sân chung, chị P dùng hai tay cầm chặt dao của T, còn anh H ôm T thì bị T cắn vào bắp tay trái, T giằng và rút dao từ tay của chị P làm dao cứa vào lòng bàn tay gây thương tích. Sau đó T bỏ chạy ra ngoài, còn anh H và chị P đi bệnh viện cấp cứu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 294/2022/TgT ngày 05/7/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị Minh P: "Vết thương da đầu vùng trán thái dương - đỉnh trái để lại sẹo trung bình; mẻ xương sỏ đỉnh trái dài 03cm; vết thương đốt 1 ngón I bàn tay phải để lại sẹo nhỏ; vết thương đốt 1 ngón II bàn tay phải để lại sẹo nhỏ; vết thương đốt 2 ngón I bàn tay phải để lại sẹo nhỏ; vết thương liền vết phẫu thuật đốt 1,2 ngón III bàn tay phải để lại sẹo dài 07cm; vết thương mặt trước đốt 2 ngón IV bàn tay phải để lại sẹo nhỏ; vết thương kẽ ngón I, II bàn tay trái để lại sẹo được tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sẹo trung bình; vết thương mặt trước ngoài đốt 1 ngón I bàn tay trái để lại sẹo nhỏ; vết thương liền vết phẫu thuật mắt trước trong đốt 1, 2 ngón II bàn tay trái để lại sẹo dài 5,5cm; tổn thương gân tại các vết thương hai

bên bàn ngón tay chỉ gây hạn chế vận động chứ không gây cứng khớp nào của bàn ngón tay hai bên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương da đầu vùng trán – thái dương-đỉnh trái gây nên là 02%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do mẻ xương sọ vùng đỉnh trái gây nên là 06%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương đốt 1 ngón I bàn tay phải gây nên là 01%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương đốt 1 ngón II bàn tay phải gây nên là 01%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương đốt 2 ngón II bàn tay phải gây nên là 01%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương liền vết phẫu thuật đốt 1, 2 ngón III bàn tay phải gây nên là 03%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương đốt 2 ngón IV bàn tay phải gây nên là 01%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương kẽ ngón I, II bàn tay trái gây nên là 02%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương mặt trước ngoài đốt 1 ngón I bàn tay trái gây nên là 01%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương liền vết phẫu thuật đốt 1, 2 ngón II bàn tay trái gây nên là 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Ttư là 19%. Riêng tổn thương gân tại các vết thương bàn ngón tay hai bên nên không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.”

Tại bản Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích 295/2022/TgT ngày 05/7/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: “Nạn nhân Phạm Việt H: “Vết thương chẩm phải không tổn thương sọ não, để lại sẹo được tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sẹo trung bình; vết thương vùng đỉnh chẩm trái không tổn thương sọ não, để lại sẹo được tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sẹo trung bình; vết xây xước da vùng cánh tay trái để lại sẹo trung bình không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương da đầu vùng chẩm phải gây nên là 02%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương da đầu vùng đỉnh chẩm trái gây nên là 02%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Ttư là 04%. Riêng vết xây xước da cánh tay trái không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do hồ sơ ghi nhầm cánh tay phải. 02 vết thương da đầu có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên. Vết xây xước da cánh tay trái có đặc điểm do vật tày có tác động trực tiếp gây nên (phù hợp với vết cắn).”

Tại Cơ quan điều tra T khai: Vào tối ngày 01/5/2022, T đã dùng dao chém 02 đến 03 nhát vào vùng đầu anh H. Lúc này, chị P lao vào ôm giữ T thì T vung

dao chém loạn xạ trúng vào vùng đầu chị P; anh H và chị P ôm giữ T thì T cắn vào bắp tay trái của anh H, đồng thời vùng dậy rút dao từ tay chị P bỏ chạy.

Bị hại anh Phạm Việt H và chị Nguyễn Thị Minh P cùng khai nhận: Khi anh H và chị P đi ra sân chung thì T chạy vào nhà cầm 01 con dao ra đứng trước cửa; thấy vậy, anh H đã lấy chiếc điếu cày bằng tre ở sân chung đi về phía T. Lúc này, T thách thức anh H nên anh H đã dùng điếu cày vụt 01 nhát vào vùng đầu T, ngay lập tức T cầm dao chém 02 đến 03 nhát vào vùng đầu anh H, anh H cũng dùng điếu cày vụt lại làm điếu cày bị gãy. Chị P lao vào ôm giữ T thì bị T chém 01 nhát vào vùng đầu, anh H ôm T thì bị Tcắn vào bắp tay trái, chị P giữ chặt dao của T thì bị T giằng kéo làm dao cứa vào lòng hai bàn tay. Sau khi gây thương tích cho anh H và chị P thì T đã có trách nhiệm bồi thường đầy đủ nên anh H, chị P không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSLC ngày 07 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Nguyễn Thu T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thu T mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 60 tháng thử thách về tội Cố ý gây thương tích.

Về xử lý tang vật: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 6,8cm, cán dao dài 12cm; 02 thanh tre kích thước 0,56m x 0,04m và 0,38m x 0,04m; 01 túi nilon màu xanh.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, nội dung bản cáo trạng, kết luận giám định thương tích, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/5/2022, tại khu vực trước cửa nhà số 5/5/62 P, phường L, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, do mâu thuẫn từ trước nên bị cáo Nguyễn Thu T có lời qua tiếng lại với anh Phạm Việt H cùng vợ là chị Nguyễn Thị Minh P. Sau đó, anh H đã dùng chiếc điếu cày vụt vào đầu T, còn T dùng dao bằng kim loại chém vào anh H làm tổn thương cơ thể là 04% (bốn phần trăm) và chém vào chị P làm tổn thương cơ thể là 19% (mười chín phần trăm). Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thu T phạm tội "Cố ý gây thương tích" vi phạm Điều 134 Bộ luật Hình sự.

-Về tình tiết định khung:

[3] Việc bị cáo Nguyễn Thu T dùng dao gây thương tích cho anh Phạm Việt H làm tổn thương cơ thể là 04% và gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Minh P làm tổn thương cơ thể là 19% nên thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên khi lượng hình cần xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm chung.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

[7] Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại và các bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 6,8cm, cán dao dài 12cm; xét bị cáo đã sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 02 thanh tre kích thước 0,56m x 0,04m và 0,38m x 0,04m; 01 túi nilon màu xanh; xét không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu huỷ.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thu T 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 60 (sáu mươi) tháng thử thách về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án; giao bị cáo Nguyễn Thu T cho chính quyền địa phương nơi cư trú là Uỷ ban nhân dân phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý tang vật: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 40cm, bản rộng 6,8cm, cán dao dài 12cm; 02 thanh tre kích thước 0,56m x 0,04m và kích thước 0,38m x 0,04m; 01 túi nilon màu xanh mà cơ quan Công an đã thu giữ.

(Theo đúng Biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Cơ quan CSĐT CA quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS CA quận Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Sở tư pháp TP Hải Phòng;
- PV06, PC10 CATP Hải Phòng;
- UBND phường Lam Sơn, quận Lê Chân, TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương